

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 6

PHIẾU SỐ 50

Thứ Ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

BÀI 50. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Làm tròn số $a = 131,2956$ đến hàng phần trăm, ta được số thập phân nào sau đây?

A. 131,29. B. 130. C. 131,31. D. 131,30.

Câu 2: Một hộp chứa 4 viên bi có kích thước và khối lượng như nhau, mỗi viên bi có màu xanh, đỏ, tím hoặc vàng. Bạn Lan lấy ngẫu nhiên 1 viên bi trong hộp. Tập hợp tất cả các màu có thể của viên bi được lấy ra là

A. {xanh, đỏ, vàng}. B. {xanh, đỏ, tím, vàng}.
C. {xanh, đỏ}. D. {xanh, đỏ, tím}.

Câu 3: Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{-2022}{2023}$ là

A. $-\frac{2023}{2022}$ B. $-\frac{2022}{2023}$ C. $\frac{2023}{2022}$ D. $\frac{2022}{2023}$

Câu 4: Cho bảng thống kê xếp loại học lực của học sinh lớp 6A như sau:

Xếp loại học lực	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	12	17	5	1

Dựa vào bảng thống kê trên, em hãy cho biết: Lớp 6A có tổng số bao nhiêu học sinh?

A. 17. B. 13. C. 35. D. 34.

Câu 5: Nếu tung một đồng xu 15 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt sấp thì xác suất thực nghiệm mặt ngửa là bao nhiêu?

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{6}{15}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{2}{3}$.

Câu 6: Số nguyên x thỏa mãn $\frac{x}{-16} = \frac{-3}{4}$ là

- A. -12. B. 4. C. -3. D. 12.

Câu 7: Có bao nhiêu số nguyên x thỏa mãn $-\frac{1}{4} \leq \frac{x}{12} \leq \frac{1}{6}$?

- A. 5. B. 6. C. 4. D. 7.

Câu 8: Bác Tâm có một cuộn dây điện, bác đã sử dụng $\frac{3}{7}$ cuộn dây và thấy còn lại 84 mét dây điện. Hỏi cuộn dây điện ban đầu của bác Tâm dài bao nhiêu mét?

- A. 588m. B. 147m. C. 36m. D. 196m.

TỰ LUẬN.

Câu 9: Thực hiện phép tính:

a) $A = \frac{-3}{13} - \frac{7}{17} + \frac{-5}{19} + \frac{-10}{13} + \frac{24}{17} - \frac{14}{19}$

b) $B = 1,25 \cdot \frac{7}{19} + \frac{5}{4} \cdot \frac{15}{19} - 1 \frac{1}{4} \cdot \frac{3}{19}$

Câu 10: Tìm x, biết

a) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4} : x = -3$ b) $2x - 0,75 = \frac{-7}{12}$

Câu 11: Biểu đồ tranh dưới đây biểu diễn số lượng đôi giày thể thao bán được của một cửa hàng trong 4 năm gần đây (Mỗi  ứng với 100 đôi)

2019	   
2020	     
2021	  
2022	      

a. Hãy lập bảng thống kê số giày bán trong bốn năm?

b. Hãy cho biết số đôi giày bán trong năm 2020?

Câu 12: Nhân dịp Tết nguyên đán, nhà trường phát động phong trào “Góp đồng tiền nhỏ, vì nghĩa tình lớn”. Lớp 6A có 45 học sinh tham gia quyên góp với 3 mức 10000 đồng, 20000 đồng hoặc 30000 đồng. Có $\frac{1}{5}$ số HS của lớp quyên góp 10000 đồng. Số HS quyên góp 20000

đồng bằng $\frac{5}{6}$ số học sinh còn lại. Tính:

a) Số học sinh quyên góp 30000 đồng của lớp 6A?

b) Số học sinh quyên góp 10000 đồng chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm học sinh cả lớp.

Câu 13: Cho $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \frac{1}{5^2} + \dots + \frac{1}{2021^2}$. Chứng minh rằng $A < 1$.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Cho tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$. Khẳng định đúng là:

- A.** $a.b = c.d$. **B.** $a.d = c.b$.
C. $a + b = c + d$. **D.** $a + c = b + d$.

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là **sai**?

- A.** $\frac{3}{5} = \frac{24}{40}$. **B.** $\frac{12}{37} = \frac{-12}{-37}$.
C. $\frac{2}{-7} = \frac{-2}{7}$. **D.** $\frac{18}{45}$ là phân số tối giản.

Câu 3: Sắp xếp các số thập phân sau -6,9; 0,8; -7,3; 1,2; 3,14 theo thứ tự tăng dần:

- A.** 3,14; 1,2; 0,8; -6,9; -7,3. **B.** -7,3; -6,9; 0,8; 1,2; 3,14.
C. -7,3; -6,9; 1,2; 3,14; 0,8. **D.** -6,9; -7,3; 0,8; 1,2; 3,14.

Câu 4: Gieo một con xúc xắc 6 mặt 50 lần ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
-----	--------	--------	--------	--------	--------	--------

Số lần xuất hiện	9	3	11	12	8	7
------------------	---	---	----	----	---	---

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số chẵn chấm trong 50 lần gieo trên là:

- A. 0,56. B. 0,44. C. 0,38. D. 0,66.

Câu 5: Một hóa đơn tiền điện có ghi số tiền là 376431 đồng. Hãy làm tròn đến chữ số hàng nghìn

- A. 377000. B. 376000. C. 370000. D. 380000.

Câu 6: Nhân dịp nghỉ hè, một cửa hàng giảm giá 30% đối với một đôi giày có giá niêm yết là 380 000 đồng. Em hãy tính xem khi mua đôi giày này, người mua phải trả bao nhiêu nghìn đồng?

- A. 144. B. 342. C. 266. D. 524

TỰ LUẬN.

Câu 7: Tính:

a) $\frac{2}{7} - \frac{2}{7} \cdot \frac{7}{12}$

b)

$$\frac{7}{30} + \frac{-12}{37} + \frac{23}{30} + \frac{-25}{37}$$

$$\frac{7}{30} + \frac{-12}{37} + \frac{23}{30} + \frac{-25}{37} \cdot \frac{-11}{12} \cdot \frac{18}{25} + \frac{-11}{12} \cdot \frac{7}{25} + \frac{5}{12}$$

Câu 8: Tìm x, biết:

a) $x - \frac{3}{5} = \frac{2}{3}$

b) $\left(x - \frac{1}{3}\right) : \frac{1}{2} + \frac{3}{7} = 5\frac{3}{7}$

c) $\frac{-2}{3}x + \frac{1}{5}x = \frac{-14}{15}$

Câu 9: Biểu đồ tranh dưới đây biểu diễn số lượng buổi học bạn Hùng sử dụng các phương tiện khác nhau để đi đến trường trong tháng tư.

Xe đạp	   
Xe máy (bố mẹ chở)	    
Phương tiện khác	 

(Mỗi ứng với 2 buổi học )

- a) Trong tháng tư, Hùng đi học nhiều nhất bằng phương tiện nào?
- b) Có bao nhiêu buổi học bạn Hùng đi xe đạp?
- c) Tính xác suất bạn Hùng đến trường bằng xe đạp?

Câu 10: Lớp 6A có 40 học sinh. Biết số học sinh giỏi chiếm 30% số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{5}{3}$ số học sinh giỏi, còn lại là học sinh trung bình.

- a) Tính số học sinh mỗi loại.
- b) Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh đạt loại khá so với học sinh cả lớp?

Câu 11: Cho $S = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{2024^2}$. Chứng tỏ rằng S không phải là số tự nhiên.